

**UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1044/SKH-KTĐN

V/v: Báo cáo kết quả thực hiện chương trình đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển CN, DV năm 2012.

Bắc Giang, ngày 08 tháng 11 năm 2012

Kính gửi: - Các Sở: Tài nguyên Môi trường, Xây dựng, Lao động Thương binh và Xã hội, Công thương, Văn hoá Thể thao và Du lịch; Tài chính;  
- Ban quản lý các KCN;  
- UBND các huyện, thành phố,

Thực hiện Quyết định số 308/QĐ-BCĐ ngày 14/3/2012 của Ban chỉ đạo thực hiện chương trình đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch số 1130/KH-UBND ngày 01/6/2012 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển Công nghiệp - Dịch vụ năm 2012. Sở Kế hoạch và Đầu tư – cơ quan thường trực BCĐ đề nghị Quý cơ quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện chương trình đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ năm 2012 của ngành, địa phương mình.

Báo cáo (bản giấy và bản điện tử) gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/11/2012 để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Địa chỉ nhận bản điện tử: phong\_ktdn\_skhd@bacgiang.gov.vn

Các thành viên của Tổ chuyên viên giúp việc BCĐ thực hiện chương trình đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 25/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm đôn đốc và gửi báo cáo của cơ quan mình về Sở Kế hoạch và Đầu tư đúng thời hạn.

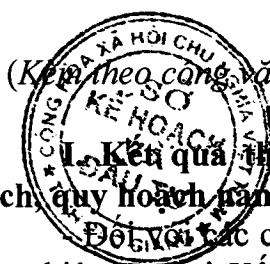
Vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý cơ quan quan tâm thực hiện./.

*(Kèm theo Đề cương báo cáo Kết quả thực hiện chương trình đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ tỉnh Bắc Giang năm 2012)*

Nơi nhận:

- \* Bản điện tử:
- Như trên;
- Các thành viên BCĐ;
- Các thành viên Tổ chuyên viên giúp việc BCĐ;
- Lưu: VT, KTĐN.





## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

(Kế hoạch theo công văn số 1044/SKH-KTĐN ngày 04 tháng 11 năm 2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ chế, chính sách, kế hoạch, quy hoạch năm 2012.**

Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: căn cứ bảng phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch số 1130/KH-UBND ngày 01/6/2012 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển Công nghiệp - Dịch vụ năm 2012, báo cáo những kết quả đã thực hiện; so sánh thời gian hoàn thành với kế hoạch đề ra.

- Đối với UBND các huyện, thành phố: Báo cáo các cơ chế, chính sách, kế hoạch, quy hoạch năm 2012 mình đã xây dựng hoặc phối hợp xây dựng.

### **II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của ngành, địa phương**

Các đơn vị căn cứ mục III, mục IV của Kế hoạch số 1130/KH-UBND ngày 01/6/2012 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển Công nghiệp - Dịch vụ năm 2012 báo cáo các kết quả đã thực hiện. Yêu cầu nêu rõ phân kinh phí đã thực hiện

### **III. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch**

1. Khó khăn, vướng mắc
2. Nguyên nhân
3. Biện pháp khắc phục

### **IV. Phương hướng của ngành/địa phương trong việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ tỉnh Bắc Giang năm 2013.**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1130 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 01 tháng 6 năm 2012

**KẾ HOẠCH**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BẮC GIANG

**ĐẾN** Số: 3868/

Ngày: 4/6/12

Chuyển: .....

**Thực hiện Chương trình đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển  
Công nghiệp – Dịch vụ năm 2012**

Căn cứ Nghị quyết số 43-NQ/TU ngày 22/02/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về ban hành 5 chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm giai đoạn 2011 – 2015; Thông báo số 37-TB/VPTU ngày 22/3/2012 thông báo kết luận của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về tiếp tục thực hiện 5 chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của tỉnh giai đoạn 2011 – 2015, UBND tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ năm 2012 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu và cụ thể hoá các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ theo Nghị quyết số 43-NQ/TU ngày 22/02/2011 của Tỉnh uỷ, trong năm 2012.

**2. Yêu cầu**

- Các cấp, các ngành được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc phối phải đảm bảo thực hiện đúng tiến độ và chất lượng các nội dung công việc cụ thể của Kế hoạch này.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu hút đầu tư. Công tác thu hút đầu tư phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Các giải pháp thu hút đầu tư phải được triển khai quyết liệt, đồng bộ, với sự nỗ lực của tất cả các cấp, các ngành. Có sự phân công trách nhiệm rõ ràng và có sự kiểm tra, báo cáo, giám sát thực hiện chặt chẽ.

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các huyện và thành phố về chủ trương đẩy mạnh thu hút đầu tư cho phát triển công nghiệp dịch vụ. Kết hợp việc thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ với các nhiệm vụ trọng tâm khác mà ngành, địa phương mình đang thực hiện nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

**II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2012**

**1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài nhằm hoàn thành các mục tiêu của Chương trình theo Nghị quyết của Ban chấp hành

Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh năm 2012; góp phần đưa tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp năm 2012 đạt 23 - 24%; ngành dịch vụ đạt 9-10%; giá trị sản xuất công nghiệp đạt 24.775 tỷ đồng (theo giá hiện hành); giá trị xuất khẩu đạt 900 triệu USD; tổng thu ngân sách của các doanh nghiệp trên địa bàn đạt 797,5 tỷ đồng.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

Thu hút tổng vốn đăng ký của các dự án trong và ngoài nước khoảng 20.700 tỷ đồng, trong đó vốn đăng ký của các nhà đầu tư trong nước khoảng 2.000 tỷ đồng, của các dự án có vốn đầu tư nước ngoài khoảng 18.700 đồng (tương đương 900 triệu USD, bao gồm cả vốn cấp mới và vốn đăng ký bổ sung). Vốn đầu tư thực hiện của các dự án đạt 6.500 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư thực hiện của các dự án đầu tư trong nước đạt 2.500 (bao gồm cả các dự án cấp phép đầu tư trước năm năm 2012), của các dự án có vốn đầu tư nước ngoài đạt 4.000 tỷ đồng, tương đương 192 triệu USD.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Về công tác thông tin, tuyên truyền**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới mọi tầng lớp nhân dân về thực hiện chủ trương đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của nhà nước về đầu tư, đất đai tạo sự đồng thuận của các cấp, các ngành và nhân dân đối với công tác thu hút đầu tư.

### **2. Về xây dựng các cơ chế, chính sách, đề án, kế hoạch**

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về đầu tư và triển khai dự án đầu tư; thu hồi và xử lý các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách về đầu tư và lành mạnh hoá môi trường đầu tư của tỉnh.

Yêu cầu các sở, ban, ngành tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, đề án để thực hiện Chương trình theo đúng thời gian được giao trong năm 2012 của Chương trình (*Có Biểu Tổng hợp nhiệm vụ xây dựng cơ chế, chính sách, kế hoạch, đề án kèm theo*).

### **3. Rà soát, xây dựng và nâng cao chất lượng quy hoạch**

Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện đồng bộ các quy hoạch; rà soát, thực hiện điều chỉnh các quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế và công bố các quy hoạch theo quy định của pháp luật, để tạo điều kiện cho nhà đầu tư thuận lợi trong việc xác định lĩnh vực và địa điểm thực hiện dự án. Trong năm 2012, tập trung xây dựng hoàn thiện các quy hoạch: Quy hoạch sử dụng đất của tỉnh đến năm 2020; Quy hoạch mạng lưới kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) đến năm 2020; Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Rà soát điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020.

### **4. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính**

Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” để giảm bớt thời gian, chi phí cho các nhà đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); từng bước nâng cao và chuẩn hoá các cán bộ, công chức, đặc biệt là các cán bộ, công chức trong lĩnh vực đất đai và đầu tư, xây dựng.

Các cơ quan liên quan như các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng và UBND các huyện, thành phố cần thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2012 theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh. Kịp thời phát hiện để loại bỏ hoặc chỉnh sửa thủ tục hành chính không phù hợp, phức tạp, phiền hà; bổ sung thủ tục hành chính cần thiết, đáp ứng nhu cầu thực tế.

#### *5. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư*

Tiếp tục thực hiện chủ trương thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư. Ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ hiện đại, có hàm lượng tri thức cao, thân thiện với môi trường, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, khoáng sản, đất đai, các dự án sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, các sản phẩm có khả năng tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, có đóng góp cho ngân sách địa phương; các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị; các dự án thuộc lĩnh vực dịch vụ trên địa bàn thành phố Bắc Giang và các đô thị tại các huyện, thành phố; các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Cụ thể:

*Lĩnh vực công nghiệp:* ưu tiên thu hút các ngành: Điện, điện tử, thiết bị tự động hoá, công nghệ sinh học, dược phẩm, công nghệ thông tin và truyền thông; sản xuất vật liệu mới, vật liệu xây dựng cao cấp và công nghiệp phụ trợ vào các KCN, Cụm công nghiệp hiện có của tỉnh.

*Lĩnh vực dịch vụ:* tập trung thu hút đầu tư các dự án về thương mại, khách sạn trong khu vực đô thị, đặc biệt là tại thành phố Bắc Giang.

*Lĩnh vực nông nghiệp:* kêu gọi các dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và chế biến nông sản thực phẩm như: Bảo quản, chế biến sau thu hoạch; chế biến nông, lâm sản. Các dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản theo hình thức công nghiệp áp dụng công nghệ tiên tiến.

Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố cần tập trung triển khai sớm các dự án đầu tư theo hình thức BT đã có nhà đầu tư đăng ký để phát triển hệ thống giao thông, đô thị tạo điều kiện cho thu hút đầu tư. Đồng thời kêu gọi các nhà đầu tư có tiềm năng khác thực hiện các dự án BT theo Danh mục đã công bố tại Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 08/3/2012 của UBND tỉnh.

#### *6. Tập trung cao cho công tác bồi thường, GPMB các dự án, thúc đẩy giải ngân các dự án đầu tư*

UBND các huyện, thành phố tiếp tục kiện toàn Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp của các huyện, thành phố để thực hiện công tác bồi thường, GPMB các dự án đầu tư; tập trung đẩy nhanh tiến độ bồi thường, GPMB các dự án trọng điểm, các dự án lớn.

Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình bồi thường, GPMB các dự án; lập quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp đã được thành lập để kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp và thực hiện GPMB để giao mặt bằng “sạch” cho các nhà đầu tư theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

Tổ chức thực hiện tốt việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, triển khai thực hiện tốt hoạt động của Quỹ phát triển đất của tỉnh và các Trung tâm phát triển quỹ đất và CCN ở các huyện, thành phố.

### *7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư*

Thực hiện tốt Kế hoạch số 291/KH-UBND, ngày 24/02/2012 của UBND tỉnh về Xúc tiến đầu tư năm 2012. Chuyển mạnh sang hình thức vận động thu hút đầu tư theo dự án và đối tác trọng điểm, chú trọng thị trường Nhật Bản.

Cập nhật các thông tin về đầu tư của tỉnh, quảng bá thông tin và tài liệu giới thiệu về tỉnh trên website của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tìm hiểu thông tin về môi trường đầu tư của tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục phối hợp với Công ty cổ phần phát triển nhân lực và Công nghệ thông tin (ITM) để thực hiện công tác xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo như: Hội thảo thu hút đầu tư vào ngành công nghiệp hỗ trợ và xây dựng kết cấu hạ tầng, đô thị; Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo UBND tỉnh cùng các Sở ngành liên quan với các nhà đầu tư nước ngoài; Tập huấn về hệ thống quản lý thông tin đầu tư nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

Tổ chức các đoàn đi vận động, xúc tiến đầu tư trong nước và nước ngoài tại Nhật Bản, Hàn Quốc và một số địa phương trong nước như Hà Nội, Quảng Ninh.

### *8. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư trên địa bàn*

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát toàn bộ các dự án đầu tư đã được cấp phép đầu tư nhằm đánh giá đúng tiến độ, hiệu quả đầu tư của các dự án và thực hiện xử lý thu hồi các dự án không triển khai, chậm triển khai vi phạm các quy định của Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan. Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Công thương thực hiện rà soát kết quả hoạt động của các Khu, Cụm công nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 02/3/2012 của Thủ tướng chính phủ về chấn chỉnh công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các KKT, KCN, CCN và Công văn số 2479/BKHĐT-QLKKT ngày 11/4/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 02/3/2012 của Thủ tướng chính phủ.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng các KCN. Chỉ đạo nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Quang Châu, KCN Song Khê - Nội Hoàng khẩn trương triển khai xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung, hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2012.

Chỉ đạo, đôn đốc chủ đầu tư hạ tầng KCN Vân Trung hoàn thành các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong năm 2012 trên phần diện tích 119,1 ha đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp cho CTCP Công nghiệp Tàu thủy Bắc Giang thực hiện Dự án hạ tầng khu phía Nam, Khu công nghiệp Song Khê – Nôi Hoàng để chuyển cho nhà đầu tư khác có năng lực để triển khai dự án.

Bố trí kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện, thành phố, trong đó tập trung đầu tư cụm công Bồ Hạ huyện Yên Thế; cụm công nghiệp Đồi Ngô huyện Lục Nam; cụm công nghiệp Dịch vụ tập trung huyện Tân Yên và cụm công nghiệp Trại 3 Quý Sơn huyện Lục Ngạn.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 1617/CT-TTg, ngày 19/09/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện và chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài; Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư được cấp phép trên địa bàn.

Hỗ trợ, tạo điều kiện để nhà đầu tư sớm triển khai thực hiện dự án xây dựng nhà ở cho công nhân tại Khu đô thị mới Quang Châu, huyện Việt Yên của Công ty TNHH Wintek Việt Nam.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phân công nhiệm vụ**

##### **a) Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm**

- Tham mưu cho BCD thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011 – 2015, phân công một đồng chí lãnh đạo Sở làm tổ trưởng, các thành viên là lãnh đạo các phòng chuyên môn của các Sở, Ngành, UBND các huyện, thành phố có liên quan.

- Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện thành phố, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ của tỉnh năm 2012. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

##### **b) Sở Tài chính.**

Tham mưu cho UBND tỉnh, bố trí cân đối nguồn vốn ngân sách năm 2012 để đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch.

##### **c) Các Sở, Ban, Ngành và UBND các huyện, thành phố**

Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chương trình thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ của Ban chỉ đạo, UBND các huyện, thành phố và các Sở, Ban, Ngành có liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện của đơn vị mình nhằm thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch đã đề ra.

d) Ban quản lý các KCN, UBND các huyện, thành phố thường xuyên kiểm tra theo dõi tình hình triển khai thực hiện của các dự án đã được cấp Giấy chứng

nhận đầu tư trên địa bàn. Xử lý, kiến nghị xử lý thu hồi những dự án đầu tư không triển khai hoặc triển khai chậm quá thời gian quy định của pháp luật.

## 2. Nguồn lực thực hiện

Nhu cầu vốn thực hiện Kế hoạch (chỉ tính nhu cầu vốn thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, đề án trực tiếp của Chương trình): 58.344 triệu đồng.

Trong đó:

- Đầu tư hạ tầng các KCN (Xây dựng hệ thống xử lý nước thải): 40.000 triệu đồng.
- Đầu tư phát triển hạ tầng các cụm công nghiệp: 13.000 triệu đồng.
- Kinh phí xúc tiến đầu tư: 3.534 triệu đồng.
- Kinh phí xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án: 1.810 triệu đồng.

Nơi nhận: **N**

- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh; các Đoàn thể;
- Các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Các tổ chức hội doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, KTN, TH, TTCB, TKCT;
  - + Lưu: VT.

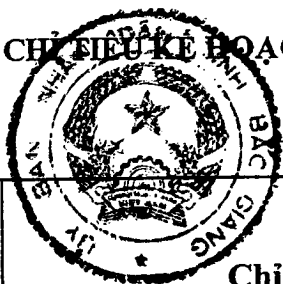
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn



**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH THU HÚT ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ  
NĂM 2012**



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2015	KH năm 2012	So sánh KH 2012/Mục tiêu 2015 (%)
1	Tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp	%	21.6	23-24	106.5-111.1
2	Tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ	%	11	9-10	81.8-90.9
3	Giá trị sản xuất công nghiệp (giá hiện hành)	Tỷ đồng	39,790	24,775	62.26
4	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	800	900	112.50
5	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	17,120	12,000	70.09
6	Tổng thu ngân sách của các DN trên địa bàn	Tỷ đồng	955	797.5	83.51
	Trong đó: + Thu từ DNQD Trung ương	Tỷ đồng	520	344	66.15
	+ Thu từ DNQD địa phương	Tỷ đồng	90	58	64.44
	+ Thu từ doanh nghiệp FDI	Tỷ đồng	45	95	211.11
	+ Thu từ doanh nghiệp dân doanh	Tỷ đồng	300	300.5	100.17
7	Tổng vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài	Tỷ đồng	9,500	6,500	68.42
	- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	Tỷ đồng	4,000	4,000	100.00
	- Vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong nước	Tỷ đồng	5,500	2,500	45.45

**BẢNG PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đã thực hiện
2	Xây dựng Quy định trình tự, thủ tục chuẩn bị đầu tư; triển khai dự án đầu tư; xử lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tài sản đã đầu tư trên đất khi thu hồi Giấy CNĐT, thu hồi đất đối với các dự án vi phạm pháp luật về đầu tư, đất đai và pháp luật có liên quan trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 6
3	Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 9
4	Quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư và các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh (Thay thế QĐ 50/2007/QĐ-UBND)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đã thực hiện
5	Sửa đổi, bổ sung QĐ số 118/2009/QĐ-UBND ngày 06/11/2009 về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn quyền sử dụng đất đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đã thực hiện
6	Sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 6
7	Kế hoạch sử dụng đất 2011-2015; Quy hoạch sử dụng đất của tỉnh đến năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đã thực hiện
8	Quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Sở Công thương	Tháng 6
9	Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Sở Công thương	Tháng 5
10	Giá tiền thuê đất có hạ tầng KCN Đình Trám	BQL các Khu công nghiệp	Tháng 7
11	Đơn giá phí xử lý nước thải KCN Đình Trám	BQL các Khu công nghiệp	Tháng 7
12	Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại tỉnh Bắc Giang đến năm 2020; định hướng đến năm 2025	Sở Công thương	Tháng 9
13	Quy hoạch mạng lưới kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) đến năm 2020	Sở Công thương	Quý IV/2012
14	Quy định về chính sách ưu đãi đầu tư đối với các Dự án xã hội hoá thực hiện tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc	Sở Tài chính	Quý III/2012



## BẢNG KINH PHÍ THỰC HIỆN

	Nội dung	Kinh phí (1000 đ)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Kinh phí xây dựng các quy hoạch, kế hoạch</b>	<b>1,750,000</b>	
1	Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020	1,150,000	
2	Xây dựng Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	290,000	
3	Quy hoạch mạng lưới kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) đến năm 2020	310,000	
<b>II</b>	<b>Kinh phí xây dựng các chương trình, đề án</b>	<b>60,000</b>	
	Đề án phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản, thực phẩm đến 2020	60,000	
<b>III</b>	<b>Kinh phí xúc tiến đầu tư</b>	<b>3,534,000</b>	
1	Nguồn NSNN	1,904,000	
2	Vốn thực hiện từ các doanh nghiệp	1,630,000	
<b>IV</b>	<b>Kinh phí xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp</b>	<b>13,000,000</b>	
1	Cụm công nghiệp Bó Hạ, huyện Yên Thế	4,000,000	
2	Cụm công nghiệp thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam	5,000,000	
3	Cụm Công nghiệp - Dịch vụ tập trung huyện Tân Yên	2,000,000	
4	Cụm công nghiệp Trại 3 Quý Sơn huyện Lục Ngạn	2,000,000	
<b>V</b>	<b>Kinh phí xây dựng hạ tầng các KCN</b>	<b>40,000,000</b>	Vốn nhà đầu tư hạ tầng
1	Xây dựng Trạm xử lý nước thải KCN Quang Châu	25,000,000	
2	Xây dựng Trạm xử lý nước thải KCN Song Khê - Nội Hoàng	15,000,000	
	<b>Tổng số</b>	<b>58,344,000</b>	

GA, KTDN (g) VP, RM  
b

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

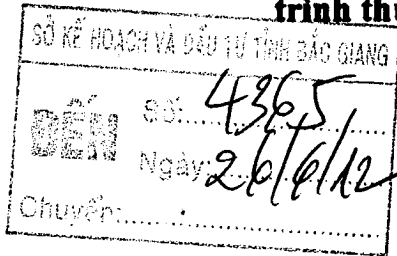
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 806 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 25 tháng 6 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc: Thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2011-2015**



**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TU ngày 22/02/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về ban hành 5 chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và đầu tư tại Công văn số 477/SKH-KTĐN ngày 21/6/2012 về đề nghị thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2011-2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2011-2015, gồm các ông, bà có tên sau:

1. Bà Bùi Thị Thu Thủy, Phó giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Tổ trưởng;
2. Ông Vũ Văn Cường, Trưởng phòng Hợp tác và Kinh tế đối ngoại - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Tổ phó Thường trực;
3. Ông Lê Bá Xuyên, Trưởng phòng KTN và XDCEB, Văn phòng UBND tỉnh - Tổ phó;
4. Ông Nguyễn Đình Nghĩa, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Công thương - Tổ viên;
5. Ông Chu Bá Triển, Trưởng phòng Nghiệp vụ Du lịch, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch - Tổ viên;
6. Ông Trần Văn Hà, Trưởng phòng Việc làm - An toàn lao động, Sở Lao động Thương binh và Xã hội - Tổ viên;

7. Ông Đào Công Hùng, Trưởng phòng Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng - Tổ viên;

8. Ông Nguyễn Trung Lượng, Trưởng phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên Môi trường - Tổ viên;

9. Ông Nguyễn Chí Thành, Trưởng phòng Quản lý đầu tư, Ban quản lý các KCN tỉnh - Tổ viên;

10. Ông Nguyễn Duy Hiệu, Trưởng phòng Kinh tế, UBND thành phố Bắc Giang - Tổ viên;

11. Ông Nguyễn Văn Minh, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND huyện Lạng Giang - Tổ viên;

12. Ông Nguyễn Văn Thư, Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Việt Yên - Tổ viên;

13. Ông Vũ Văn Hoè, Phó trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND huyện Yên Dũng - Tổ viên;

14. Ông Lương Đình Định, Chuyên viên phòng Hợp tác và Kinh tế đối ngoại - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Tổ viên,

Nhiệm vụ cụ thể của các Thành viên do Tổ Trưởng phân công.

**Điều 2.** Tổ chuyên viên có nhiệm vụ giúp Ban chỉ đạo chuẩn bị các kế hoạch, báo cáo định kỳ, đột xuất theo sự chỉ đạo của Trưởng ban chỉ đạo Chương trình thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2011-2015.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng cơ quan có thành viên, các ông, bà có tên tại Điều I, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:** N

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, NC, TKCT, TNMT;
- + Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Thanh Sơn**